

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 28/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ huyện P
2. Ông Nguyễn Thanh Hải – Nguyên Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện P

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: ông Trần Khánh Hỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. PHẠM MINH V VŨ LỢI, sinh ngày 24/11/2007, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Minh Vũ T (S) và bà Nguyễn Thùy T1 (S);

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 05/3/2024 bị Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 21/02/2024 (bị cáo chưa đóng phạt);

- Ngày 28/6/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 23/4/2024);

Đang chấp hành án tại Trại giam Đ từ ngày 24/4/2024 (Có mặt).

2. BÙI VĂN N (N1), sinh ngày 14/8/1989, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: 132/PT Tô E, khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn L (S) và bà Nguyễn Thị Kim E (S);

Có vợ: Trần Diễm K và 01 người con;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo L1*: Nguyễn Thùy T1, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo L1*: Mai Trúc P - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C.

- *Bị hại*:

1. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. Trần Văn P1, sinh năm 2007, nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Văn N2, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh Văn Vũ L1 không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài, L1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2024, L1 đi bộ từ nhà của Trần Quốc T4 (tên thường gọi là H1) qua cầu B thuộc ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ thì phát hiện chiếc xe đạp để ngoài sân trước nhà người dân, không có cửa rào (không nhớ rõ nhà của ai), L1 đi vào lấy chiếc xe đạp dẫn ra đường và chạy đi tìm tài sản khác để lấy trộm. Khi L1 đạp xe qua cổng chào ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ một

đoạn, phát hiện sân trước nhà của ông Nguyễn Văn T2 có đậu chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin màu trắng, có rổ xe, thấy cửa rào không khóa, L1 mở cửa rào đi vào lấy trộm xe đạp nhãn hiệu Martin và bỏ lại chiếc xe đạp mà L1 đã lấy trộm trước đó.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, L1 tiếp tục chạy xe đạp nhãn hiệu Martin vừa trộm được đến nhà Nguyễn Thị Ngọc H thuộc ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ. Lúc này, L1 nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius và 01 chiếc xe hiệu Winner đậu trước sân nhà, không người trông coi nên L1 dừng xe lại, bỏ xe đạp Martin ngoài lộ, mở cửa rào đi vào lấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sirius biển số 65G1-199.69, màu đỏ đen dắt ra ngoài đường khoảng 30 - 50 mét, L1 bứt dây mát xe (dây điện nguồn) đề máy và lên xe chạy đến gần cầu L thuộc ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ, dẫn xe vào một cái chòi cặp sông ngủ đến sáng ngày 16/01/2024.

Đến khoảng 06 giờ ngày 16/01/2024, L1 chạy xe Sirius lấy trộm được đến tiệm sửa xe Khánh gần cầu L do Nguyễn Văn T3 làm chủ, L1 mượn dụng cụ sửa xe mở bửng và yểm xe bỏ lại tiệm sửa xe K1. Sau đó, L1 chạy xe ra nhà bạn tên Trần Quốc T4 thì gặp Trần Văn P1 (là anh bà con với L1), L1 rủ P1 đi chơi, P1 đồng ý, trên đường đi L1 hỏi P1 biết chỗ nào bán xe không, P1 trả lời biết và hứa dẫn L1 đi bán xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L1 điều khiển xe chở Trần Văn P1 đến nhà Bùi Văn N ở phường L, quận B, thành phố Cần Thơ (là anh rể bà con của L1) để bán xe Sirius trộm được, sau khi xem xe xong, thấy không có chìa khóa và giấy tờ xe, N biết xe Sirius của L1 bán là do trộm cắp mà có nên đưa ra giá mua xe là 1.000.000 đồng, L1 đồng ý bán xe, N hẹn 03-04 ngày sau sẽ đưa tiền, L1 ở nhà N chơi, đợi lấy tiền. Khoảng 03 ba ngày sau N đưa tiền cho L1, sau khi mua xe, N dùng máy cà số khung, số máy, sơn lại đầu xe màu đen và thay biển số 94F3-8367, L1 có mặt và chứng kiến sự việc, L1 ở nhà N chơi khoảng 07 ngày thì bỏ đi. Mục đích N cà số khung, số máy, gắn biển số khác và sơn lại xe là để có sử dụng trên đường sẽ không bị phát hiện. Tiền thu lợi từ bán xe của chị H, L1 đã tiêu xài hết, không thu hồi được.

Đến ngày 21/02/2024, L1 bị Công an xã G, huyện P mời làm việc liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã G. Qua làm việc, L1 thừa nhận hành vi trộm xe Sirius biển số 65G1-199.69, màu đỏ đen vào ngày 16/01/2024 tại ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Tại Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 11/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: “xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 65G1-199.69, số khung: 5C6J218217, số máy: RLCS5C6J0GY218214, đã qua sử dụng (bao gồm bình và yếm xe) có giá trị 4.815.139 đồng”.

Tại Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐGTS, ngày 22/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: *“chiếc xe đạp, nhãn hiệu Martin màu trắng, có rổ xe, mua vào năm 2017 có giá trị là 300.000 đồng và chiếc xe đạp, loại xe đạp thường, sườn xe màu hồng, yên xe màu đen đã bị rách, yên xe phía sau gắn niệm màu xanh, có rổ xe có giá trị là 150.000 đồng”.* Tổng giá trị 02 (hai) chiếc xe 450.000 đồng.

Đối với Trần Văn P1 là người dẫn bị can L1 đến gặp Bùi Văn N bán xe, P1 không có tham gia cùng L1 trộm cắp tài sản. Thời điểm P1 dẫn L1 đến gặp N bán xe, P1 không biết xe mà L1 bán cho Nghĩa là do trộm cắp mà có và P1 không có hưởng lợi từ việc mua bán xe giữa L1 và N. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý Trần Văn P1 về vai trò đồng phạm tội trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Nguyễn Văn T3 không biết xe mô tô biển số 65G1-199.69 do L1 mang đến là do trộm cắp mà có, L1 mượn dụng cụ sửa xe của T3 để tháo cặp bình, yếm xe và tự ý bỏ lại tiệm sửa xe của T3 nên không đủ cơ sở xử lý T3 về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSPĐ ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L1 khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 15/01/2024 bị cáo đi bộ qua cầu B thuộc xã G lấy 01 chiếc xe dựng trong sân nhà không có cửa rào, sau đó điều khiển xe đạp qua cổng chào xã M một đoạn thì bị cáo tiếp tục mở cửa rào nhà dân không khóa để vào lấy 01 xe đạp martin, bỏ lại xe đạp đã trộm trước đó. Rạng sáng ngày 16/01/2024, bị cáo tiếp tục đạp xe đi thì phát hiện 02 xe mô tô đậu trước sân nhà không người trông coi, bị cáo bỏ lại xe đạp martin, mở cổng rào đi vào lấy xe mô tô hiệu Sirius màu

đỏ đen dắt ra ngoài đường, điều khiển xe đem đi bán cho Bùi Văn N được 1.000.000 đồng và tiêu xài hết. Theo kết quả định giá thì chiếc xe đạp loại thường trị giá 150.000 đồng, xe đạp martin trị giá 300.000 đồng, xe mô tô hiệu Sirius trị giá 4.815.139 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo đã lấy là 5.265.139 đồng. Hành vi lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi tài sản, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Đối với bị cáo Bùi Văn N, khi bị cáo L1 đem xe mô tô hiệu Sirius đến bán bị đứt dây nguồn, không có chìa khóa xe, không giấy tờ xe nên bị cáo N biết đó là xe trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 1.000.000 đồng, sau đó bị cáo cả số khung, số máy, sơn lại đầu xe màu đen và thay biển số 94F3-8367 để sử dụng tránh bị phát hiện. Hành vi của bị cáo N biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội; đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo L1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, bị cáo N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

[4] Người bào chữa cho bị cáo L1 đề nghị xem xét nguyên nhân bị cáo phạm tội do thiếu sự quản lý của gia đình, tài sản bị trộm có giá trị không cao và đã được trả lại cho bị hại để áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Bị cáo L1 vẫn chưa thành niên, do thiếu sự quản lý của cha mẹ nên liên tục, nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo biết rõ hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. Mặc dù tài sản lấy trộm được trả lại cho bị hại nhưng tài sản đã bị thiệt hại và mất thời gian hơn một tháng bị hại mới nhận lại được, do đó, bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo chưa thành niên, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo L1 là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng cần buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

[6] Bị cáo N vì lợi ích cá nhân mà thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp, tạo điều kiện tiếp tay cho người khác phạm tội và có hành vi che giấu để sử dụng tài sản. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại, được bị hại đề nghị giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa từng vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, tài sản bị lấy trộm là xe đạp martin và xe mô tô hiệu Sirius đã giao trả cho các bị hại; bị cáo N đã bồi thường thiệt hại cho bị hại H số tiền 3.000.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo N rút lại yêu cầu bị cáo L1 trả số tiền mua xe 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với vật chứng thu giữ 01 xe đạp loại thường chưa tìm được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục làm rõ, xử lý sau. Riêng biển số xe 94F3-8367 giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L1 phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Bùi Văn N phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 56, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Minh Văn Vũ L1** 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 183/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo phải chấp hành **01 năm 09 tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/4/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Bùi Văn N** 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 94F3-8367.

Bị cáo L1 nộp số tiền 1.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.P;
- Lưu HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LIÊNG THỊ HỒNG HOA